

CHỦ ĐỀ: BÉ THÍCH NGHỀ GÌ - NGÀY 22/12**Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 25/11 đến 20/12/2024**

STT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	ĐC BX
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - HH: Hít vào thở ra (Máy bay; còi tàu) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Ngồi xổm đứng lên; TC: Lộn cầu vòng; Tập tầm vông. 		<ul style="list-style-type: none"> - HĐH: Tập BTPT chung: - HH: Hít vào thở ra (Máy bay; còi tàu) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Ngồi xổm đứng lên; TC: Lộn cầu vòng; Tập tầm vông. 	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	<ul style="list-style-type: none"> - HH: Hít vào thở ra (Máy bay; còi tàu) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Ngồi xổm đứng lên; TC: Lộn cầu vòng; Tập tầm vông. 		<ul style="list-style-type: none"> - HĐH: Tập BTPT chung: - HH: Hít vào thở ra (Máy bay; còi tàu) - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Ngồi xổm đứng lên; TC: Lộn cầu vòng; Tập tầm vông. 	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trong đường hẹp 		<ul style="list-style-type: none"> - HĐH: Thể dục: Đi trong đường hẹp; Đi trên vạch kẻ trên sàn; Đi trên dây (dây đặt trên sàn) TC: Kéo cửa lừa xẻ TCTV: Đường hẹp, 	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trong đường hẹp 		<ul style="list-style-type: none"> - HĐH: Thể dục: Đi trong đường hẹp; Đi trên vạch kẻ trên sàn; Đi trên dây (dây đặt trên sàn) TC: Kéo cửa lừa xẻ TCTV: Đường hẹp, 	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trên vạch kẻ thăng trên sàn 		<ul style="list-style-type: none"> - HĐH: Thể dục: Đi trong đường hẹp; Đi trên vạch kẻ trên sàn; Đi trên dây (dây đặt trên sàn) TC: Kéo cửa lừa xẻ TCTV: Đường hẹp, 	

		vạch kẻ thẳng trên sàn.		vạch kẻ trên sàn, đi trên dây.	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây	- Đi trên dây (Dây đặt trên sàn).	- HD chơi: TC Mới: Người tài xế giỏi. (Trò chuyện lồng ghép quy định giao thông)	
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: `Đập bắt bóng với cô	`Đập bắt bóng với cô;	- HDH: Thẻ đục `Đập bắt bóng với cô; Đập và bắt bóng tại chỗ. TC: Luồn tổ dế	
11	4	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: Đập và bắt bóng tại chỗ.	* 4,5T: - Đập và bắt bóng tại chỗ.		
12	5	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: Đập và bắt bóng tại chỗ.			
13	3	Trẻ có thể thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập : Trườn theo hướng thẳng; Bật về phía trước	- Trườn theo hướng thẳng	- Bật về phía trước	- HDH: +Trườn theo hướng thẳng ; Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm. TC: Dệt vải
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn theo hướng thẳng; Bật tách- khếp chân qua 5 ô		-Bật tách- khếp chân qua 5 ô	+Bật về phía trước; Bật tách- khếp chân qua 5- 7 ô TC: Kéo co
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. Bật tách- khếp chân qua 7 ô	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. -Bật tách- khếp chân qua 7 ô		TCTV: Bật về phía trước, bật tách chân, bật khếp chân
19	3	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. `Cắt thẳng được một đoạn 10cm.	- Xé, cắt đường thẳng, vòng cung.		- HD chơi: Cắt đồ dùng, sản phẩm của các nghề. - RKN: Gấp chăn, gấp tất
20	4	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Cắt thành thạo theo đường thẳng.			

21	5	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Cắt được theo đường viền của hình vẽ.			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. <i>- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.</i>	- HD ăn, ngủ, VS: + Thực hiện ăn tại lớp: <i>Trước khi ăn phải mời, ăn từ tốn, ăn hết xuất, khi ăn không làm rơi vãi.</i> Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. + Không đùa nghịch không làm đổ vãi thức ăn, ăn xong uống nước súc miệng, vệ sinh...	
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	<i>- Trước khi ăn phải mời, ăn từ tốn, ăn hết xuất, khi ăn không làm rơi vãi.</i>		
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường			
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... ` Không tự lấy thuốc uống. ` Không leo trèo bàn ghế, lan can. ` Không nghịch các vật sắc nhọn. ` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng khi ăn uống.	- HD ăn, ngủ: Không cười đùa trong khi ăn, uống, ăn no không chạy nhảy, ăn quả có hạt phải cẩn thận, ăn quả xong bỏ vỏ vào nơi quy định tránh chon trượt.	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và			

		<p>phòng tránh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cưỡi đuà trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo 			
51	5	<p>Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <p>Biết: cưỡi đuà trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...</p> <p>Biết không tự ý uống thuốc.</p> <p>Biết: thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc.</p>			
52	4	<p>Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <p>Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</p> <p>Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</p>	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- HDC: Kỹ năng sống: Thoát hiểm khi có cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, không đi theo người lạ; Ngã chảy máu.	- Xem tranh ảnh, video về trường hợp không an toàn
53	5	<p>Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.</p> <p>Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã</p>			

		<p>chảy máu...</p> <p>` Biết tránh một số trường hợp không an toàn</p> <p>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</p> <p>+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo</p> <p>` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.</p>		
--	--	---	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

57	3	<p>Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Gieo hạt, trồng cây, sự phát triển của cây, xây nhà, khám bệnh...</p>	<p>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa đồ dùng, công việc, sản phẩm của một số nghề...</p>	<p>- HĐC: Trải nghiệm: Làm 1 số công việc nghề sản xuất; sự hút nước; trồng rau, tưới rau, nhặt lá cây; vãn tay, cắm hoa; hòn đá nào lăn nhanh hơn; bóc lạc; nhặt đỗ, làm chú bộ đội, trải nghiệm với các loại hạt, ... Thí nghiệm: Sự thay đổi màu sắc; Bong bóng xà phòng,...</p>
62	4	<p>Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán Gieo hạt, trồng cây, sự phát triển của cây, xây nhà, khám bệnh...</p>		
67	5	<p>Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận Gieo hạt, trồng cây, sự phát triển của cây, xây nhà, khám bệnh...</p>		

78	3	Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được về đối tượng trong chủ đề: Bé thích nghề gì- Ngày 22/12 qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.		- HĐ chơi: TCMới: + Người chăn nuôi giỏi. + Chạy nhanh lấy đúng tranh. - HĐ chơi: + Xem tranh ảnh về các nghề, đồ dùng, sản phẩm của các nghề. + Vẽ, xé dán, nặn đồ dùng, sản phẩm các nghề. + Hát các bài hát về chủ đề.
79	4	Trẻ có khả năng thể hiện một số hiểu biết về đối tượng trong chủ đề: Bé thích nghề gì- Ngày 22/12 qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình + Người chăn nuôi giỏi. + Chạy nhanh lấy đúng tranh.	
80	5	Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng trong chủ đề: Bé thích nghề gì- Ngày 22/12 qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

81	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3	* Hoạt động học: Củng cố số lượng trong phạm vi 3,7, đếm đến 3,7, nhận biết số 3,7 + <i>Biết nâng niu giữ gìn sản phẩm của các nghề</i> - HĐ chơi: đếm số lượng, xếp số tương ứng số lượng.
82		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5		
84	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.	
85		Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.		
87	5	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7	
88		Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong		

		phạm vi 10 và đếm theo khả năng.			
90	4	Trẻ có khả năng sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5;10)		
91	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- <i>Biết nâng nui, giữ gìn sản phẩm của các nghề</i>		
92	3	Trẻ có khả năng gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.	- Gộp /tách 1 nhóm có 3 đối tượng thành hai phần và đếm.	* Hoạt động học: - Tách, gộp nhóm có 3, 7 đối tượng làm 2 phần theo các cách khác nhau - Hoạt động chơi: tách, gộp 3,7	
93		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.			
94	4	Trẻ có khả năng gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.			
95		Trẻ có khả năng tách một nhóm 3 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
96	5	Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm có 7 đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
97		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
108	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	* HĐH Toán: NB, gọi tên các hình: tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình trong thực tế; SS sự giống và khác nhau của các hình tam giác, hình tròn; Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật và	
109	4	Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật .		
110		Trẻ có thể sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản			

111	5	Trẻ có thể gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế.	nhận dạng các khối trong thực tế TCTV: Khối cầu, khối trụ, khối chữ nhật. - HDC: Tạo ra các hình bằng nguyên liệu khác nhau
-----	---	---	--	---

C) Khám phá xã hội

133	3	Trẻ có thể kể tên được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của nghề nông, nghề xây dựng...	- HĐ học: KPXH + Tìm hiểu về nghề nông (Steam) TCTV: Nghề nông; cái cày, ruộng lúa. + Tìm hiểu về nghề xây dựng. TCTV: Cái bay; cái cái dao; cái xẻng + Trò chuyện về nghề bộ đội. TCTV: Lục quân, biên phòng, hải quân - HDC: Làm tranh, là quà tặng các chú bộ đội....
134	4	Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi của nghề nông, nghề bộ đội... khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương - Yêu quý các nghề trong xã hội	
135	5	Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề: nghề nông, nghề xây dựng, nghề bộ đội.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

142	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	- HĐ chơi: Phân loại đồ dùng nghề xây dựng, nghề nông
143	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp.	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu	
144	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp	
148	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	- HĐ chơi: TCM: Rồng rắn - HĐ chơi:
149	4	Trẻ có khả năng lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?".	Đóng vai bán hàng, bác sĩ...
150	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Lắng nghe người khác nói, nhìn vào mặt người nói - Trả lời câu hỏi, đáp lại	

			bằng cử chỉ điệu bộ, nét mặt để người khác nói biết rằng mình đã hiểu hay chưa hiểu điều họ nói.		
157	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép về chủ đề ngành nghề - Ngày 22/12	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: Câu đơn ghép)	HĐH: + Tìm hiểu về nghề nông. + Tìm hiểu về nghề xây dựng...	
158	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về chủ đề ngành nghề - Ngày 22/12 Nghề xây dựng xây lên những ngôi nhà mới. Nghề nông làm ra rất nhiều sản phẩm		- HDC: Xem tranh ảnh về đồ dùng, sản phẩm một số nghề	
159	5	Trẻ có khả năng dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về chủ đề ngành nghề - ngày 22/12: Nghề xây dựng xây lên những ngôi nhà mới. Nghề nông làm ra rất nhiều sản phẩm	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức: Nghề xây dựng xây lên những ngôi nhà mới. Nghề nông làm ra rất nhiều sản phẩm...		
163	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ: chủ đề bé thích nghề gì - ngày 22/12.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* HĐ Học: - Đọc thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa; TCTV: Lộp bộp; long lanh, đèn nhỏ.	
164	4			- Đọc thơ: Hạt gạo làng ta. TCTV: Phù sa; hương sen, ngọt bùi	
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề bé thích nghề gì - ngày 22/12.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. + <i>Quý trọng, biết ơn người lao động</i>	+ <i>Quý trọng, biết ơn người lao động</i> - Ca dao: Cày đồng đang buổi ban trưa	
167	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	* HĐ Học: - Kể chuyện: Thần sắt. TCTV: Làm lụng, hoạnh hợ, lưỡng lự.	
168	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		

169	5	Trẻ có khả năng kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
174	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	- HĐ chơi: Đóng vai cô bán hàng, bác sĩ khám bệnh...	
175	4	Trẻ có thể điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
176	5	Trẻ có khả năng điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.			
177	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng một số từ trong giao tiếp với bạn bè và người lớn	-Hoạt động lao động tự phục vụ, hoạt động góc, đón trả trẻ...	
178	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
179	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống.			
192	5	Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ u, ư trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng các chữ cái u,ư. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- HĐ học: Làm quen chữ cái u, ư - Hoạt động chơi: trẻ tìm chữ cái u, ư	
193		Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ u, ư	- Tập tô, tập đồ các nét chữ u, ư	- Hoạt động học: Tập tô, tập đồ các nét chữ u, ư	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

230	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.	- HĐC: Góc phân vai: Bán nông sản, bác sỹ, đầu bếp, lái xe. Góc xây dựng: xây trang trại chăn nuôi, doanh trại quân đội.	
231	4				
232	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
238	5	Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến). (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Mọi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
252	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Ngày mùa vui; Inh lá ơi.	<p>Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)</p> <p>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).</p>	- HDH: Âm nhạc Nghe hát: Inh lá ơi. (Đa văn hóa) Ngày mùa vui
253	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Ngày mùa vui; Inh lá ơi.		
254	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Ngày mùa vui; Inh lá ơi.		
255	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc: Bác đưa thư vui tính, làm chú bộ đội	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- HDH học: Hát: Bác đưa thư vui tính NH: Inh lá ơi (Đa văn hóa)
256	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát Bác đưa thư vui tính, làm chú bộ đội qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát Bác đưa thư vui tính; làm chú bộ đội	TCTV: Bác đưa thư Hát: Làm chú bộ đội. TC: Thở nghe hát nhảy vào chuồng
257	5	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Bác đưa thư vui tính, làm chú bộ đội qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.		* HĐ chơi: Hát các bài hát về chủ đề
258	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.	- HĐ Học: Nghe hát (TT): Ngày mùa vui VĐVTTC: Lớn lên cháu lái máy cày.
259	4	Trẻ có khả năng vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.	TC: Thở nghe hát nhảy vào chuồng
260	5	Trẻ có khả năng vận động	- Vận động nhịp nhàng	

		vỗ tay theo tiết tấu chậm phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.	theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.		
266	3	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. Vẽ ngôi nhà; Cắt dán hình vuông to nhỏ, Nặn quà tặng chú bộ đội.		- HDH: + Vẽ ngôi nhà TCTV: Nhà xây, nhà sàn, yêu quý. + Cắt dán hình vuông to nhỏ + Nặn quà tặng chú bộ đội.	
267	4	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình Vẽ ngôi nhà; Cắt dán hình vuông to nhỏ, Nặn quà tặng chú bộ đội.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật.		
268	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình: Vẽ ngôi nhà; Cắt dán hình vuông to nhỏ, Nặn quà tặng chú bộ đội.			
272	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh ngôi nhà đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- HDH: Tạo hình + Vẽ ngôi nhà (ĐT)	
273	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh ngôi nhà có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- HD chơi: Góc tạo hình, HD chiều: Vẽ đồ dùng, sản phẩm của các nghề	
274	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh ngôi nhà có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục về chủ đề Ngành Nghề - Ngày 22/12		
275	3	Trẻ có thể xé theo dải, xé	- Sử dụng một số kỹ	- HD học: Cắt	

		vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	năng dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	dán hình vuông to nhỏ (M)	
276	4	Trẻ có khả năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	TCTV: Cắt dán, Phết hồ, Xếp cân đối. - HĐ chơi: Cắt dán đồ dùng, sản phẩm của các nghề	
277	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.		
278	3	Trẻ có khả năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm “Quà tặng chú bộ đội” có bố cục cân đối. có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- HĐ học: Nặn quà tặng chú bộ đội (ĐT) (5E)	
279	4	Trẻ có khả năng làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm “Quà tặng chú bộ đội” có bố cục cân đối. có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.		
280	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm. “Quà tặng chú bộ đội” có bố cục cân đối..	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.		
284	3	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình: Vẽ ngôi nhà; Nặn quà tặng chú bộ đội, Cắt dán hình vuông to nhỏ	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	- HĐ học: Tạo hình + Vẽ ngôi nhà + Cắt dán hình vuông to nhỏ (M) + Nặn quà tặng chú bộ đội (ĐT)	
285	4	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng: Vẽ ngôi nhà; Nặn quà tặng chú bộ đội, Cắt dán hình vuông to nhỏ			
286	5	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục: Vẽ ngôi nhà; Nặn quà tặng chú bộ đội, Cắt			

		dán hình vuông to nhỏ		
294	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
288	4	Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		
289	5			
Tổng: 101 MT (Trong đó: Bé: 32 MT; Nhỡ: 35 MT; Lớn: 37 MT)				

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Phạm Thị Hà

